**QUY CHẾ (sửa đổi, bổ sung)**

**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH BÌNH ĐỊNH, NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: -QĐ/TĐTN-VP ngày … /…/2021*

*của Ban Thường Thường vụ Tỉnh đoàn )*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**1.** Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, danh hiệu và tiêu chuẩn thi đua; hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Định.

**2.** Thi đua, khen thưởng trong hệ thống tổ chức Đoàn tỉnh Bình Định và việc đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định có liên quan trong Quy chế này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1.** Cá nhân, tập thể thanh thiếu nhi tỉnh Bình Định có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác, lao động, sản xuất.

**2.** Cá nhân, tập thể (gồm cả cá nhân, tập thể người nước ngoài) có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ tỉnh Bình Định.

**Điều 3. Mức đánh giá, xếp loại thi đua**

**1. Đối với tập thể**

a)Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ***(không quá 20% số lượng tập thể được xếp loại) 🡪 (từ 20% đến 30% số lượng tập thể được xếp loại)****:* Các đơn vị được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt tỷ lệ điểm số từ 85% trở lên ***(lấy từ cao xuống thấp)*** theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

b)Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Các đơn vị được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt tỷ lệ điểm số từ 75% đến dưới 85% theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

c)Hoàn thành nhiệm vụ: Các đơn vị được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ khi tỷ lệ điểm số từ 50% đến dưới 75% theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

d)Không hoàn thành nhiệm vụ: Các đơn vị được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ khi tỷ lệ điểm số dưới 50% theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

**2. Đối với cá nhân**

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(không quá 20% số lượng cá nhân được đánh giá, xếp loại).*

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Hoàn thành nhiệm vụ.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

**1.** Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai.

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

**2.** Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được của các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

b) Cá nhân, tập thể được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là gương sáng cho cá nhân, tập thể khác noi theo; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và có nhiều sáng kiến trong việc tổ chức các hoạt động Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh; thi đua khen thưởng kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần và khuyến khích bằng vật chất.

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một cá nhân hoặc tập thể (trừ Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”, “Thanh niên xung phong”).

**3.** Trong 01 năm mỗi tập thể hoặc cá nhân được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khen thưởng không quá 02 Bằng khen (trừ trường hợp khen đột xuất); đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cùng một thời điểm có thể đủ điều kiện để đề nghị xét khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau thì chỉ được khen thưởng ở cấp bộ Đoàn cao nhất.

**4.** Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo Quy định; ưu tiên cho tập thể, cá nhân ở cơ sở và các đơn vị trực thuộc cơ sở; hạn chế khen thưởng cho tập thể ban chỉ đạo các hoạt động định kỳ hằng năm ở các cấp.

**5.** Không khen thưởng đối với những trường hợp sau: Tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ phát động thi đua; tập thể có cá nhân bị kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể…) từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong kỳ phát động thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định.

**Chương II**

**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU**

**VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 5. Tổ chức thi đua**

**1. Hình thức tổ chức thi đua**

a)Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua thực hiện hằng ngày, ***hằng tuần,*** hằng tháng, hằng quý, hằng năm nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

b)Thi đua theo đợt (chuyên đề): là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

**2. Phạm vi thi đua**

a) Cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở.

b) Cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh thiếu nhi toàn tỉnh.

**Điều 6. Danh hiệu thi đua đối với tập thể**

**1.**Các Danh hiệu thi đua do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quản lý và công nhận thực hiện theo *Khoản 1.1 Điều 5 Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 109-QĐ/TWĐTN-VP, ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.*

**2.** Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quản lý và xét tặng:

a) Các danh hiệu thi đua được trao hằng năm: Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cho các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Các danh hiệu thi đua được trao theo năm học: Cờ thi đua đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên khối trường học cho các Đoàn trường đại học, cao đẳng được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**3.** Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quản lý và xét tặng:

a) Giấy khen cho Đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Giấy khen cho Chi đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**4.** Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quản lý và xét tặng danh hiệu thi đua: Giấy khen cho Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**Điều 7. Danh hiệu thi đua cá nhân**

**1.** Đoàn viên tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**2.** Ngoài danh hiệu nêu trên, căn cứ tình hình cụ thể, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn có thể trao tặng thêm các danh hiệu thi đua khác qua mỗi đợt, mỗi phong trào thi đua.

**Điều 8. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua**

**1.** Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm và ý kiến của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định trao:

- Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cho các đơn vị đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Đạt tỷ lệ từ 50% phiếu bầu trở lên của các thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ban Chấp hành Tỉnh đoàn *(lấy tỷ lệ từ cao đến thấp*). Số lượng đơn vị được bầu **không quá 20%** 🡪 **từ 20% đến 30%** tổng số đơn vị được đánh giá, xếp loại.

**2.** Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với Đoàn cấp cơ sở do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp của cấp đó quy định trên cơ sở hướng dẫn bình xét thi đua hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

**Chương III**

**HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 9. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Trung ương Đoàn khen:** *Thực hiện theo Điều 7 Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2017 - 2022, ban hành kèm theo Quyết định số 109-QĐ/TWĐTN-VP, ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.*

**Điều 10. Hình thức, đối tượng khen thưởng do Tỉnh đoàn quản lý**

**1.** Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự phát triển công tác Đoàn, Hội, Đội của tỉnh.

**2.** Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc chuyên đề, cuộc thi do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức phát động.

**3.** Khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất.

- Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân đó đảm nhận.

- Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

**4.** Khen thưởng đối ngoại cho tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích đóng góp tích cực cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh trên các lĩnh vực.

**Điều 11. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

**1.** Bằng khen của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn tặng cho cá nhân là cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh thiếu nhi trong tỉnh đạt một trong những tiêu chuẩn sau đây:

a) Bí thư Đoàn của các đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu cờ thi đua xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

b) Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

c) Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

d) Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi đoạt giải cao trong các cuộc thi do Trung ương và tỉnh tổ chức; có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

đ) Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào, cuộc vận động, các đợt thi đua cao điểm do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phát động.

e) Cán bộ, đoàn viên, thanh niên lập nhiều thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc như Dũng cảm cứu người, cứu tài sản hoặc tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

g) Những cá nhân có đóng góp đặc biệt đối với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của tỉnh.

**2.** Bằng khen của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn tặng cho các tập thể có nhiều đóng góp trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ tỉnh nhà đạt một trong những tiêu chuẩn sau đây:

a) Huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

b) Đoàn thanh niên các trường đại học, cao đẳng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học.

c) Các đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

d) Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở và chi đoàn trực thuộc đoàn cơ sở đạt thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm.

đ) Tập thể đạt giải cao trong các cuộc thi do Trung ương Đoàn hoặc Tỉnh đoàn tổ chức; có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

e) Các ban, đơn vị thuộc Tỉnh đoàn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

g) Tập thể Đoàn Thanh niên các cấp trong tỉnh lập được thành tích xuất sắc trong các phong trào, cuộc vận động, các đợt thi đua cao điểm do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phát động.

**Điều 12. Giải thưởng và đối tượng, tiêu chuẩn các giải thưởng do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn khen**

**1.** Tùy theo các đợt thi đua, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định trao các giải thưởng phù hợp đối với các đối tượng thanh niên trong các lĩnh vực và báo cáo lại Ban Chấp hành Tỉnh đoàn tại kỳ họp gần nhất.

**2.** Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn được tặng các giải thưởng trong quy chế của từng loại giải thưởng.

**3.** Tùy theo yêu cầu thực tế, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xem xét ban hành mới hoặc chấm dứt hoạt động của các giải thưởng khi không còn phù hợp.

**Điều 13. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cấp huyện khen, gồm:** ***Giấy khen***

Đối tượng, tiêu chuẩn được tặng giấy khen do Ban Thường vụ đoàn cấp huyện quy định.

**Điều 14. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cơ sở khen, gồm: *Giấy khen***

Đối tượng, tiêu chuẩn được tặng giấy khen do Ban Chấp hành đoàn cơ sở quy định.

**Chương IVTHẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG**

**Điều 15. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức
khen thưởng**

**1.** Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh quyết định trao tặng các danh hiệu thi đua quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Điều 7 Chương II và các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 10, Chương III Quy chế này.

**2.** Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện quyết định trao tặng các danh hiệu thi đua hằng năm đối với các danh hiệu thi đua quy định tại Khoản 3, Điều 6, Chương II và các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 13**,** Chương III Quy chế này. Ban Thường vụ các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc có thể ban hành các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị *(sau khi thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp về thi đua, khen thưởng và được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đồng ý).*

**3.** Ban Chấp hành Đoàn cơ sở quyết định trao tặng các danh hiệu thi đua hằng năm đối với các danh hiệu thi đua quy định tại khoản 4, Điều 6, Chương II Quy chế này và các hình thức khen thưởng quy định tại Điều 14 Chương III Quy chế này.

**4.** Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Trung ương Đoàn quyết định tặng Bằng khen cho các ***tập thể* có 02 năm liên tục được xếp loại xuất sắc dẫn đầu** **cụm thi đua**; **đề nghị Trung ương Đoàn quyết định tặng Bằng khen cho các *cá nhân* có thành tích xuất sắc và được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen;** đề nghị Trung ương Đoàn trao tặng hoặc truy tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do Trung ương Đoàn quản lý được Quy định tại Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 109-QĐ/TWĐTN-VP, ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

**5.** Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trao tặng các hình thức khen thưởng quy định tại Quy chế Công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND, ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định và **Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND, ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác Thi đua, Khen thưởng.**

**6.** Trường hợp cấp có thẩm quyền phát hiện tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất thì tuỳ theo thành tích để quyết định khen thưởng ở cấp mình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khác khen thưởng kịp thời ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

**Điều 16. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

**1.** Cấp có thẩm quyền quyết định tặng hoặc truy tặng hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng hình thức khen thưởng đó.

**2.** Việc tổ chức lễ trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định.

**Điều 17. Trách nhiệm xét, đề nghị khen thưởng**

**1.** Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh đoàn, các ban, đơn vị thuộc cơ quan Tỉnh đoàn, các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc có trách nhiệm xem xét và đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xét quyết định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Tỉnh đoàn và đề nghị tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng của Trung ương Đoàn và UBND tỉnh.

**2.** Các ban, đơn vị thuộc cơ quan Tỉnh đoàn được giao thường trực các giải thưởng, chương trình phối hợp, quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ngành, cơ quan, doanh nghiệp có trách nhiệm xem xét và thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh đoàn đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xét trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Tỉnh đoàn liên quan đến đối tượng, nội dung của giải thưởng hoặc lĩnh vực, nội dung phối hợp được phân công phụ trách.

**3.** Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cấp dưới trực tiếp của cấp bộ đoàn có thẩm quyền quyết định khen thưởng đề nghị.

**Điều 18. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, gồm:**

**1.** Báo cáo thành tích của cá nhân *(có ý kiến xác nhận của cấp bộ Đoàn nơi đang công tác)*, tập thể *(có ý kiến xác nhận của cấp ủy Đảng cùng cấp)*.

**2.** Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tổ chức Đoàn cấp dưới trực tiếp có cá nhân, tập thể được xét khen thưởng hoặc của ban, đơn vị thuộc cơ quan Đoàn chuyên trách cấp huyện, tỉnh.

**3.** Danh sách trích ngang các cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

**4.** Biên bản họp bình xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

**5.** Trường hợp xét khen thưởng thành tích về nghiên cứu khoa học, phát minh sáng kiến thì phải có quyết định hoặc bằng công nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp, gửi kèm theo hồ sơ (bản sao có công chứng).

**Điều 19. Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, gồm:**

**1.** Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ thanh thiếu nhi.

**2.** Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập.

**3.** Thành tích, công trạng rõ ràng.

*Lưu ý:* Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản do Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn.

**Điều 20. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Tỉnh đoàn khen thưởng**

**1.** Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên gửi về Tỉnh đoàn trước ngày 15 tháng 11 hằng năm *(nếu có thay đổi Tỉnh đoàn hướng dẫn cụ thể sau).*

**2.** Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gửi về Tỉnh đoàn ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

**3.** Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với công tác Đoàn, phong trào thanh niên trường học và công tác Đội gửi về Tỉnh đoàn trước ngày 05 tháng 6 hằng năm.

**4.** Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng các giải thưởng thực hiện theo Quy chế từng loại giải thưởng.

**Điều 21. Thời gian Tỉnh đoàn xét thi đua, khen thưởng**

**1.** Việc xét thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các đơn vị thuộc đoàn thanh niên các cấp được tiến hành 01 đợt khi kết thúc năm công tác *(riêng Đoàn trong trường học và khối Đội xét theo năm học)*.

**2.** Việc xét khen thưởng đột xuất thực hiện trong thời gian chậm nhất là 15 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị.

**3.** Thời gian xét đối với các hình thức khen thưởng khác do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định.

**Chương VQUYỀN LỢI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ**

**TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 22. Quyền lợi của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

**1.** Được tham gia các phong trào, chương trình, hoạt động Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi do Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn phát động, tổ chức.

**2.** Được đề nghị tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng và các quy định của Quy chế này.

**3.** Có thẩm quyền góp ý hoặc đề nghị các cấp bộ đoàn xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của của Pháp luật về Thi đua, khen thưởng và các quy định của Quy chế này.

**4.** Đề nghị các cấp bộ đoàn không xét tặng hoặc thu hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn, thủ tục quy định.

**5.** Cá nhân, tập thể được khen thưởng của Đoàn thì tùy từng trường hợp và điều kiện cụ thể được nhận kèm theo phần thưởng bằng tiền hoặc hiện vật theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

**Điều 23. Trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng**

**1.** Nghiêm túc chấp hành các quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Nhà nước, Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn.

**2.** Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm bảo quản các hiện vật khen thưởng; không sử dụng hoặc cho người khác mượn hiện vật khen thưởng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi xâm phạm đến uy tín của tổ chức Đoàn.

**3.** Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn; tham gia tích cực các hoạt động do Đoàn, Hội, Đội tổ chức.

**Chương VI**

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

**Điều 24. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ**

**1.** Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp tỉnh do Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh quyết định thành lập, gồm: Đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn là Chủ tịch Hội đồng; 01 đồng chí Phó Bí thư là Phó Chủ tịch Hội đồng; các đồng chí Phó Bí thư và đại diện lãnh đạo các ban chuyên môn, Văn phòng Tỉnh đoàn là thành viên Hội đồng. Văn phòng Tỉnh đoàn là cơ quan thường trực của Hội đồng.

**2.** Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện và cơ sở: Ban Thường vụ đoàn cấp huyện và cơ sở trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

**Điều 25. Chức năng, nhiệm vụ**

**1.** Tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

**2.** Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua của Đoàn, Hội, Đội.

**3.** Tổ chức tiếp nhận, tham mưu xử lý, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

**Điều 26. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

 Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

**Chương VII**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 27. Lập Quỹ Thi đua, Khen thưởng**

**1.** Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện các chính sách, chế độ về khen thưởng

**2.** Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn ở các cấp được hình thành từ ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu đoàn phí và các nguồn hợp pháp khác. Mức trích lập quỹ ở các cấp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

**3.** Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

**Điều 28. Sử dụng Quỹ Thi đua, Khen thưởng**

**1.** Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng *(giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thưởng, khung bằng khen)*.

**2.** Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho cá nhân, tập thể.

**3.** Chi công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

**4.** Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn hằng năm được quyết toán theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

**Điều 29. Nguyên tắc chi thưởng**

**1.** Mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, giải thưởng của Tỉnh đoàn do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định và thực hiện theo Quy chế của từng loại giải thưởng.

**2.** Việc chi thưởng tại đoàn cấp huyện, cơ sở do Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp quyết định.

**Điều 30.** **Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua do Tỉnh đoàn quản lý**

Danh hiệuCờ thi đua đơn vị xuất sắc: gồm Cờ thi đua và 1.000.000 đồng.

**Điều 31. Mức tiền thưởng bằng khen, giải thưởng do Tỉnh đoàn quản lý**

**1.** Bằng khen của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn:

- Đối với tập thể: gồm Bằng khen và 200.000 đồng.

- Đối với cá nhân: gồm Bằng khen và 100.000 đồng.

**2.** Các giải thưởng thực hiện theo Quy chế riêng của từng loại giải thưởng.

**Chương VIII**

**KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT**

 **KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 32. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng**

Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp phối hợp với Ủy ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn trong phạm vi quản lý.

**Điều 33. Hủy bỏ, thu hồi quyết định khen thưởng**

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ ra quyết định thu hồi hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền hủy bỏ, thu hồi quyết định khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể trong những trường hợp sau:

**1.** Phát hiện cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng.

**2.** Các cá nhân, tập thể vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án từ phạt tù có thời hạn trở lên.

**3.** Đối với các cá nhân, tập thể không đến nhận hiện vật khen thưởng, trong thời gian **07** ngày tính từ khi Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức trao tặng,
khen thưởng. Việc hủy kết quả khen thưởng và các vật phẩm khen thưởng được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của Chánh Văn phòng Tỉnh đoàn hoặc xác nhận của đoàn cấp huyện, cơ sở. Đồng thời, Tỉnh đoàn sẽ không tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân đã bị xử lý hủy kết quả khen thưởng trong các đợt tiếp theo.

**Điều 34. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đoàn cùng cấp tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng các quy định của Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Đoàn, Điều lệ Đoàn, pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Chương IX**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 35. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế**

**1.** Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn; xây dựng các quy định, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan Tỉnh đoàn; đồng thời, trên cơ sở chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, ban hành hướng dẫn đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc để định hướng và đánh giá kết quả thi đua và xét khen thưởng hằng năm.

**2.** Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Đoàn cấp huyện xây dựng hoặc sửa đổi bổ sung quy chế thi đua, khen thưởng của huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc để triển khai thực hiện.

**3.** Hằng năm, các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc tiến hành sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, thống kê thành tích thi đua, khen thưởng của đơn vị gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh đoàn trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để theo dõi, tổng hợp.

**4.** Cá nhân, tập thể thuộc các huyện, thị, thành đoàn, đoàn trực thuộc được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, sau khi nhận được quyết định khen thưởng phải thông báo về Tỉnh đoàn biết để theo dõi, tổng hợp thành tích thi đua khen thưởng chung của toàn Đoàn.

**Điều 36. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này đã được lấy ý kiến góp ý của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khóa XIII, nhiệm kỳ 2017 - 2022; thay thế Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khóa XII, nhiệm kỳ 2012 - 2017 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn sẽ nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Đoàn cho phù hợp.